

Số: 125 /NQ-ĐHĐCĐ

Bảo Lộc, ngày 10 tháng 05 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 17-05-2019

12020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, với các nội dung cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % (+,-)
- Nước sản xuất	m ³	3.443.408	3.455.691	+0,36
- Nước ghi thu	m ³	2.482.806	2.486.592	+0,15
- Tỷ lệ thất thoát	%	28	28,04	+0,04
- Giá thành bình quân sản xuất nước sạch	đ/m ³	8.385	8.314	-71
- Giá bán bình quân nước sạch	đ/m ³	8.985	9.014	+29
1. Tổng doanh thu	đồng	23.823.011.910	25.364.302.376	+6,47
- Nước sinh hoạt	đồng	22.308.011.910	22.413.863.144	+0,47
- Thuê bao TLK	đồng	15.000.000	18.872.724	+25,82
- XDCB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	1.500.000.000	2.931.566.508	+95,44
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.569.700.794	3.486.013.583	+122,08
- Nước sinh hoạt	đồng	1.489.683.600	1.517.383.795	+1,86
- XDCB, lắp đặt ống cấp 3, khác	đồng	80.017.194	183.198.404	+128,95



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % (+,-)
- Thuê bao TLK	đồng		14.541.369	
- Khác (Thanh lý tài sản, cổ phiếu)	đồng		1.770.890.015	
3. Nộp ngân sách nhà nước	đồng	3.700.000.000	4.115.632.091	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	đồng	1.255.760.635	2.788.936.739	+122,09
+ Tỷ suất lợi nhuận chia cổ tức/năm	%	4	4	
5. Quỹ tiền lương của người lao động	đồng	4.873.000.000	5.013.000.000	+2,9
6. Thu nhập bình quân người/tháng	đồng/ng/th	5.885.266	6.054.348	+2,9
7. Quỹ tiền lương của bộ phận viên chức quản lý	đồng	768.000.000	808.000.000	+5,2
8. Thù lao HĐQT, BKS	đồng	216.000.000	216.000.000	

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2019
A.	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>		
1	Nước sản xuất trong đó: - Công ty - Mua nước đầu nguồn của Công ty CP THA	m ³	3.732.146 2.922.146 810.000
2	Nước ghi thu	m ³	2.687.200
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28
4	Tỷ lệ tồn thu	%	< 1%
5	KH phát triển mới	hộ	900-1000
6	Kiểm định ban đầu	cái	1.500
7	Kiểm định TLK định kỳ	cái	4.000
8	Thay ĐH	cái	300
B.	<u>Tài chính-Doanh thu</u>		
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	đ/m ³	8.545
2	Giá bán bình quân SXCN	đ/m ³	9.103
3	Doanh thu SXCN	đồng	24.461.581.600
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	đồng	1.700.000.000
5	Doanh thu thuê bao TLK	đồng	18.000.000
6	Cộng doanh thu	đồng	26.179.581.600
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.574.457.600
	- Lợi nhuận của nước sạch	đồng	1.499.457.600

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2019
	- Lợi nhuận XDCB, ổng cấp 3, khác	đồng	75.000.000
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	đồng	5.280.000.000
7	Số lao động SX nước bình quân	người	69
8	Thu nhập bình quân người lao động	đ/n/th	6.376.812
9	Quỹ lương kế hoạch bộ phận quản lý	đồng	1.008.000.000
10	Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	đồng/năm	216.000.000
E	Dự án xây dựng cụm xử lý nước mặt hồ Nam Phương thượng	đồng	8.000.000.000
F	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	đồng	3.796.766.782

Điều 3. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

STT	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2018	2.788.936.739
2	Thù lao HĐQT, BKS	57.150.000
3	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	273.178.674
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	273.178.674
5	Chia cổ tức (4%/năm)	1.080.000.000
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	1.105.429.391

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2019.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2019.

Điều 6. Đại hội cổ đông thống nhất chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019: 216.000.000 đồng.

Điều 7. Đại hội cổ đông thống nhất:

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: 4,0%
- Mức trích quỹ đầu tư phát triển năm 2019: 10%
- Mức trích quỹ phúc lợi năm 2019: 10%
- Thực hiện công tác xây dựng đơn giá nước năm 2019 tại Công ty theo quy định.

Điều 8. Đại hội cổ đông thống nhất việc triển khai chuẩn bị đầu tư:

- Thực hiện 02 dự án ODA (sau khi được thủ tướng phê duyệt):

- + Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sinh hoạt và cải tạo nâng-cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc (nguồn vốn ODA Đan Mạch).
- + Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm thành phố Bảo Lộc, công suất giai đoạn 1: 5.000 m³/ng.đ (nguồn vốn ODA Bỉ).
- Triển khai thực hiện dự án xây dựng trạm bơm cấp nước dự phòng hồ Nam Phương Thượng.
- Chủ động bổ sung nguồn cấp nước cho các dự án mở rộng đầu nối, cấp nước các xã do Sở NNPTNT làm chủ đầu tư từ nguồn vốn Ngân hàng thế giới.
- Chuẩn bị các thủ tục để thoái vốn nhà nước theo quy định.

Điều 9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Thông nhất giao cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2019.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo);
- UBND tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị